

Số: **153/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 107/2022/TLST- HNGĐ ngày 29/3/2022 về việc "*Xin ly hôn*"; giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Trương Thái Th**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh BT

* *Bị đơn*: Chị **Mai Thị Ng**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh BT

Nơi tạm trú: ấp B, xã P, thành phố BT, tỉnh BT.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 53, 54, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh **Trương Thái Th** và chị **Mai Thị Ng**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 02 cháu tên Trương Thái Th1, sinh ngày 03/7/2008 và Trương Thị Thùy Th2, sinh 10/01/2016.

Chị Ng được tiếp tục nuôi hai cháu Thái Th1 và Thùy Th2.

Anh Th cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Th được nhận 01 căn không số, diện tích 65,7m², tọa lạc tại tổ 3 khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Th phải giao lại cho chị Ng phân nửa giá trị nhà đất với số tiền là 342.651.500 đồng. (Ba trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi một ngàn năm trăm đồng)

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh phải nộp. Án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Th phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005372 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh Th và chị Ng mỗi người phải nộp án phí đối với phần tài sản được nhận được giảm 50% là 8.566.300 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

107/2022/TLST- HNGĐ ngày 29/3/2022 về việc: "Xin ly hôn".

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - chủ trì phiên họp và hòa giải: Ông Nguyễn Duy Phong
Thư ký ghi biên bản: Ông Mai Chiến Trực

II. Những người tham gia phiên họp và hòa giải:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Trương Thái Thanh**, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Thạnh Hựu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn*: Chị **Mai Thị Ngọc**, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp An Thiện, xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Nơi tạm trú: 89A2 ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ**

* **Anh Thanh trình bày**: Anh vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên Trương Thái Thiện, sinh ngày 03/7/2008 và Trương Thị Thùy Thương, sinh 10/01/2016.

Anh đồng ý để chị Ngọc nuôi hai cháu, anh cấp dưỡng mỗi cháu 01 tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tôi xin nhận căn nhà và đồng ý giao cho vợ tôi phân nửa giá trị căn nhà 342.651.500 đồng

Về nợ chung: anh Thanh khai không có.

* **Chị Ngọc trình bày**: Chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên Trương Thái Thiện, sinh ngày 03/7/2008 và Trương Thị Thùy Thương, sinh 10/01/2016. Chị xin được nuôi hai con và yêu cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu.

Về tài sản chung: chị đồng ý giao cho anh Thanh 01 căn không số, diện tích 65,7m², tọa lạc tại tổ 3 khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Thanh phải giao lại cho chị phân nửa giá trị nhà đất với số tiền là 342.651.500 đồng.

Về nợ chung: chị Ngọc khai không có.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ

THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: có 02 cháu tên Trương Thái Thiện, sinh ngày 03/7/2008 và Trương Thị Thùy Thương, sinh 10/01/2016.

Hai bên thống nhất chị Ngọc được tiếp tục nuôi hai cháu. Anh Thanh cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu/tháng.

Về tài sản chung: Anh Thanh được nhận 01 căn không số, diện tích 65,7m², tọa lạc tại tổ 3 khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Thanh phải giao lại cho chị Ngọc phân nửa giá trị nhà đất với số tiền là 342.651.500 đồng.

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

NHỮNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Không có

Phiên họp kết thúc vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 8 năm 2022.

CÁC ĐƯƠNG SỰ

THƯ KÝ TÒA ÁN

THẨM PHÁN

THAM GIA PHIÊN HỌP

GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP

CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 8 năm 2022

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 8 năm 2022.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2022/TLST- HNGĐ ngày 29/3/2022.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: có 02 cháu tên Trương Thái Thiện, sinh ngày 03/7/2008 và Trương Thị Thùy Thương, sinh 10/01/2016.

Hai bên thống nhất chị Ngọc được tiếp tục nuôi hai cháu. Anh Thanh cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Thanh được nhận 01 căn không số, diện tích 65,7m², tọa lạc tại tổ 3 khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh Thanh phải giao lại cho chị Ngọc phân nửa giá trị nhà đất với số tiền là 342.651.500 đồng. (Ba trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm năm mươi một ngàn năm trăm đồng)

Về nợ chung: hai vợ chồng đều khai không có nên tòa án không xem xét.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh phải nộp. Án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Thanh phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005372 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh Thanh và chị Ngọc phải nộp án phí đối với phần tài sản được nhận được giảm 50% là 8.566.300 đồng (tám triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm đồng).

